TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày: 15/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và bà Đậu Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1**. Phạm Thanh H,** sinh ngày 01 tháng 6 năm 1980 tại TDP A, TT. Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;Nơi cư trú: TDP 1, TT. Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Vũ B, sinh năm 1927 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1936;Có vợ: Trịnh Thị T và 01 con;

Tiền án:

- Ngày 16/01/2001, Phạm Thanh H bị TAND huyện Nghi Xuân xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".
- Ngày 23/4/2004, Phạm Thanh H bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Ngày 10/02/2015, Phạm Thanh H bị TAND huyện Nghi Xuân xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt trở về địa phương tháng 5/2017

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/7/1998, Phạm Thanh H bị TAND tối cao tại Hà Nội xử phạt 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 17/10/2018 đến nay; "có mặt".

2. **Phạm Ngọc D,** sinh ngày 20/9/1991 tại huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Bản Đ, xã Xuân T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Song V - Sinh năm 1953 và bà Quách Thị T - Sinh năm 1956; Có vợ: Nguyễn Thị L (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 21/11/2018 đến nay; "có mặt".

3. **Dương Xuân L** , sinh ngày 10/12/1985 tại thôn Thành Yên, Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Thành Y, xã Xuân T, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Xuân P, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; Có vợ: Bùi Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 16/10/2018 đến nay; "có mặt".

- *Các bị hại:*

+ Phan Văn Q - Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn A, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

+ Nguyễn Xuân H - Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn B, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

+ Nguyễn Văn D - Sinh năm 1951; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Xóm Sơn V, xã Thạch T, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh (vắng mặt)

+ Trần Thị X - Sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn C, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt)

+ Phạm Sỹ N - Sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn Khang N, xã Đức N, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Phan Văn H - Sinh năm 1961; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn D, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

+ Nguyễn Tiến Đ - Sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn C, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

+ Nguyễn Xuân T - Sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn B, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

+ Lê Thị H - Sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Xóm Thanh C, xã Thạch T, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh (vắng mặt)

+ Nguyễn Thị L - Sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn C, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

+ Phạm Thị M - Sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Khối M, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

- *Người làm chứng:* Nguyễn Hồ Khánh T - Sinh năm 2011;
Địa chỉ: Thôn B, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/10/2018 Dương Xuân L sinh năm 1985 trú tại xã Xuân T, huyện Nghi Xuân chở chị dâu là Lương Thị H đến chợ xã Cổ Đạm để bán măng. Tại đây, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên đi ra khu vực trước chợ xem ai sơ hở để lấy trộm tài sản. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, L phát hiện chiếc xe máy WAVE α, sơn màu xanh, BKS 38F9 - 2584 của anh Phan Văn Q đang dựng trước quầy bán quần áo của ông Phan Văn H (là bố của anh Q),

chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, L đi lại lấy trộm chiếc xe máy đó rồi đi về nhà ở thôn Thành Y, xã Xuân T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cất giấu. Do sợ bị phát hiện nên buổi tối cùng ngày L đã tháo biển số, gương chiếu hậu và phần yếm xe rồi đem vứt ở khu vực cầu Thành Mỹ, thuộc xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 16/10/2018, Dương Xuân L đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm chiếc xe máy nói trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐGTS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân kết luận: Chiếc xe máy trên trị giá 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu giữ chiếc xe máy trên và trả lại cho anh Phan Văn Q. Sau khi nhận lại tài sản anh Q không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra L, H còn khai nhận: Với phương thức, thủ đoạn như trên, trong thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 10/2018, Dương Xuân L đã thực hiện cùng Phạm Thanh H 01 vụ còn lại Phạm Ngọc D và Phạm Thanh H đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Trưa ngày 23/8/2018, Phạm Ngọc D sinh năm 1991 tạm trú tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân điều khiển xe máy nhãn hiệu JUPITER màu đen, không rõ biển kiểm soát đến phòng trọ của Phạm Thanh H ở xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Tại đây, H rủ D đi trộm xe máy để làm phương tiện sử dụng đi lại thì D đồng ý. Khoảng 13h cùng ngày, D điều khiển xe máy của mình chở H đi qua nhà bà Trần Thị X, SN 1964, trú tại Thôn C, xã Xuân Lam thì phát hiện một chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, sơn màu đen- đỏ, BKS 38N1-024.61 của bà X dựng trước sân nhà, chìa khóa xe vẫn còn cắm trong ổ khóa. D dừng xe lại, đứng ngoài cổng canh chừng còn H đi vào sân nhà bà X, quan sát không thấy ai nên lấy trộm chiếc xe máy WAVE RSX, Hòa điều khiển chiếc xe máy lấy trộm được cùng D đi về xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi lấy trộm được xe máy, Phạm Ngọc D đã tháo và vứt BKS của chiếc xe máy đó rồi sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng, D làm hỏng phần yếm nhựa phía trước và lốc máy của xe làm dầu máy chảy ra ngoài. Ngày 04/10/2018, do D điều khiển chiếc xe này có hành vi vi phạm giao thông nên bị Công an huyện Nghi Xuân thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐGTS ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân kết luận: Chiếc xe máy WAVE RSX trị giá 6.999.300đ (Sáu triệu chín trăm chín mươi chín ngàn ba trăm đồng).

Chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER màu đen, không rõ biển kiểm soát D và H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản sau đó D đã đem bán cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Hiện, cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại chiếc xe máy WAVE RSX cho bà Trần Thị X. Sau khi nhận lại tài sản, do xe bị hư hỏng nên bà X phải tiến hành sửa chữa và yêu cầu Phạm Thanh H cùng Phạm Ngọc D bồi thường số tiền sửa xe là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngày 05/12/2018 gia đình

của Phạm Thanh H và Phạm Ngọc D đã bồi thường cho bà X số tiền nói trên. Sau khi nhận tiền bồi thường, bà X không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nữa.

- Vụ thứ 2: Trưa ngày 08/9/2018, Phạm Ngọc D điều khiển xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu đỏ - đen (là xe lấy trộm của bà Trần Thị X) đến phòng trọ của Phạm Thanh H chơi thì H rủ D đi trộm xe máy để sử dụng. D đồng ý nên khoảng 12h30 cùng ngày điều khiển xe máy chở Hòa đến nhà ông Phạm Sỹ N, SN 1969, trú tại thôn Khang N, xã Đức N, huyện Đức Thọ thì phát hiện thấy chiếc xe máy WAVE α, sơn màu đỏ- đen, BKS 38H9-7210 (là xe của ông N) đang dựng bên cạnh nhà bếp, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa. D dừng xe lại, đứng bên ngoài canh chừng còn H lẻn vào lấy trộm chiếc xe máy đó rồi H và D đi về xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi lấy trộm được xe máy, D tháo và vứt BKS của xe, thay đổi phần vỏ ngoài của xe rồi để cho H sử dụng. Quá trình sử dụng H mua một BKS 38F9 - 6255 (là BKS giả) tại một cửa hàng không rõ địa chỉ ở TP.Vinh, tỉnh Nghệ An lắp vào xe để tránh bị phát hiện. Cơ quan CSĐT Công an đã thu giữ chiếc xe máy nói trên và trả lại cho ông Phạm Sỹ N. Sau khi nhận lại tài sản, ông Nông không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐGTS ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân kết luận: Chiếc xe máy trên trị giá 2.760.000đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Đối với vụ trộm cắp tài sản này, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nghi Xuân đã có công văn trao đổi đề nghị phối hợp giải quyết tin báo, cơ quan CSĐT công an huyện Đức Thọ đã có công văn ủy quyền cho cơ quan CSĐT công an huyện Nghi Xuân xử lý hành vi trộm cắp của các bị Phạm Thanh H và Phạm Ngọc D thực hiện trong cùng một vụ án.

- Vụ thứ 3: Vào buổi trưa ngày không nhớ, khoảng đầu tháng 9/2018, Phạm Ngọc D đến phòng trọ của Phạm Thanh H ở xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh chơi thì H rủ D đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài. D đồng ý rồi khoảng 12h30 cùng ngày điều khiển xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu đỏ- đen (là xe lấy trộm của bà Trần Thị X) chở H đi đến nhà anh Nguyễn Tiến Đ, SN 1979, trú tại Thôn C, xã Xuân Hồng phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE α sơn màu đỏ- đen, BKS 38H6- 1919 đang dựng ở sân, D dừng xe lại, đứng bên ngoài canh chừng còn H đi bộ vào lấy trộm chiếc xe máy đó rồi H và D đi về xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Chiếc xe máy này D lấy để sử dụng và nói với vợ là Nguyễn Thị L, SN 1993, trú tại xã Hương Lâm, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mua lại của H nên chị L đưa cho H 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Quá trình sử dụng, D đã tháo và vứt BKS của xe, đồng thời thay đổi phần vỏ yếm của xe. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe máy trên là xe của anh Lê Phi B, SN 1974, trú tại xóm Thanh C, xã Thạch Thanh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mua vào năm 2006, khi mua xe có màu tím- đen, đến tháng 10/2007, anh B bán lại xe cho ông Nguyễn Văn D, SN 1951, trú tại xóm Sơn V, xã Thạch Thanh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Ông D sử dụng chiếc xe máy trên đến tháng 5/2016 thì bị mất trộm cùng giấy đăng ký xe. Đến tháng 7/2016, anh Nguyễn Tiến Đ mua chiếc xe đó của hai người không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Đến ngày 21/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu giữ chiếc xe máy

trên và trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D. Hiện nay, anh Nguyễn Tiến Đ không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐGTS ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân kết luận: Chiếc xe máy trên trị giá 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

- Vụ thứ 4: Trưa ngày 12/10/2018, Phạm Thanh H Hòa điều khiển xe máy nhãn hiệu WAVE α sơn màu đỏ đen (là xe máy lấy trộm của ông Phạm Sỹ N) đến nhà Dương Xuân L ở thôn Thành Yên, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh rủ L đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13h cùng ngày, L chở H đi qua nhà anh Nguyễn Xuân H, SN 1988, trú tại Thôn B, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE S, sơn màu đỏ đen xám, BKS 38X1 - 2551 của anh H dựng trước sân nhà, chìa khóa cắm ở khóa điện của xe (xe này đăng ký mang tên Nguyễn Xuân T, trú tại Thôn B, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh - bố của anh H đã cho anh H). L dừng xe lại, đứng bên ngoài canh chừng còn H đi bộ vào lấy trộm chiếc xe máy nói trên rồi cả hai đi về nhà L. Sau khi lấy trộm được xe máy, L đưa cho H 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) rồi sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng, L tháo và vứt BKS của chiếc xe nói trên rồi mua một BKS 38V1- 0261 (là BKS giả) tại một cửa hàng không rõ địa chỉ ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An lắp vào xe để tránh bị phát hiện. Ngày 16/10/2018, L đem chiếc xe máy trên đến giấu tại khu vực nghĩa trang Cồn Hôi thuộc địa phận thôn Thành Hải, xã Xuân Thành để cất giấu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu giữ chiếc xe máy trên và trả lại cho anh Nguyễn Xuân H. Sau khi nhận lại tài sản, anh H không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐGTS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân kết luận: Chiếc xe máy trên trị giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 17/10/2018, Phạm Thanh H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân để xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng Dương Xuân L và Phạm Ngọc D thực hiện các vụ trộm cắp xe máy nói trên.

Ngày 21/11/2018, Phạm Ngọc D xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng Phạm Thanh H thực hiện các vụ trộm cắp xe máy nói trên.

***) Trách nhiệm dân sự**: Các bị hại và chủ sở hữu trong vụ án Trần Thị X, Phạm Sỹ N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Xuân H và Phan Văn Q đã được nhận lại tài sản và đền bù, hiện không yêu cầu gì thêm.

*** Vật chứng vụ án:**

+) Các vật chứng đã thu hồi và trả lại cho các sở hữu chủ:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, sơn màu đen- đỏ, do hãng HONDA sản xuất, số máy: 6376723, số khung: 427831, xe đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra thu giữ từ Phạm Ngọc D hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị X.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE, sơn màu đỏ đen xám do hãng HONDA sản xuất, xe có số máy: 0151763, số khung: 079355, xe đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra thu giữ từ Dương Xuân L hiện đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Xuân H.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE, sơn màu xanh do hãng HONDA sản xuất, xe có số máy: 0211018, số khung: 210922, xe đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra thu giữ từ Dương Xuân L hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phan Văn Q.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE, sơn màu đỏ đen do hãng HONDA sản xuất, xe có số máy: 6220428, số khung: 220412, xe đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra thu giữ từ Phạm Thanh H hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Sỹ N.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE α, sơn màu đỏ đen do hãng HONDA sản xuất, xe có số máy: 6000071, số khung: 000209, xe đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra và 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0001549 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 22/01/2006 mang tên Lê Phi B, địa chỉ: Thạch Thanh, Thạch Hà, Hà Tĩnh thu giữ từ Phạm Ngọc D hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D.

+) Các vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Nghi Xuân:

- 01 (một) biển kiểm soát 38V1- 0261 (BKS giả)
- 01 (một) biển kiểm soát 38F9 - 6255 (BKS giả)

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSNX ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Phạm Thanh H theo điểm g khoản 2 Điều 173, Dương Xuân L, Phạm Ngọc D theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đều về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng về hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh H, Phạm Ngọc D, Dương Xuân L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc D 15 - 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt: Bị cáo Dương Xuân L 15 - 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2018.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ. Tại hồ sơ đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thanh H, Dương Xuân L, Phạm Ngọc D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 10/2018 Phạm Thanh H, Dương Xuân L, Phạm Ngọc D đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp xe máy của các bị hại Trần Thị X, Phạm Sỹ N, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Xuân H và Phan Văn Q tại các địa bàn xã Cổ Đạm, Xuân Hồng, Xuân Lam huyện Nghi Xuân và xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Trong đó H tham gia 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.609.300đ trong đó có 3 vụ đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự có giá trị 14.259.300đ và 01 vụ không đủ không đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự với giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.350.000đ; D trực tiếp tham gia 03 vụ trộm cắp tài sản gồm 02 vụ đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.759.300 và một vụ không đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự là 1.350.000đ; L trực tiếp tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.100.000đ.

Xét hành vi nhân thân của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Phạm Thanh H là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo rủ rê lôi kéo D và L thực hiện hành vi phạm tội cùng với mình, bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản đã 4 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy, mới ra tù lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không chịu hướng thiện trở thành con người có ích cho xã hội mà tiếp tục cuộc sống bê tha lêu lổng coi thường pháp luật , chỉ trong một khoảng thời gian chưa đầy hai tháng bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.609.300đ, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, cho nên cần phải lên một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, giúp sức với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm đã có văn bản của cơ quan điều tra,do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ mà pháp luật quy định nghĩ là hợp lý.

- Đối với bị cáo Phạm Ngọc D là người trực tiếp đến phòng trọ của Phạm Thanh H cùng nhau đi thực hiện 3 vụ trộm cắp gồm 02 vụ đủ mức truy cứu trách

nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.759.300đ là người dùng phương tiện của mình chở H đi thực hiện 3 lần trộm cắp tài sản thể hiện vai trò không kém so với H cho nên cũng phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình và cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hộ nhưng khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo phần nào vì bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự bản thân bước đầu sang phòng trọ của H mục đích đi chơi nhưng vì nghe lời rủ rê của H nên đã cùng H thực hiện nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản, quá trình điều tra thành khẩn khai báo và tự thú các hành vi trước đó cho nên nghĩ cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Dương Xuân L là người trực tiếp tham gia cùng với H 01 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.100.000đ so với H và D thì L thực hiện hành vi trộm cắp ít hơn nhưng trong hai lần phạm tội 01 lần L đã thực hiện độc lập 1 mình 1 lần và hai lần đều đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS cho nên cũng phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình là ngang nhau cùng với vai trò với D và cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội nhưng khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo phần nào vì bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự quá trình điều tra thành khẩn khai báo và tự thú các hành vi trước mà mình gây ra, gia đình có hoàn cảnh khó khăn bố là người có công với Nhà nước và là hộ cận nghèo.

Như vậy với các hành vi của bị cáo Phạm Thanh H đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, Phạm Ngọc D, Dương Xuân L cũng phạm tội trộm cắp tài sản nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, Vậy nên, bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát đề xuất hình phạt đối với các bị cáo H với mức án từ 36 đến 42 tháng tù; Bị cáo D và L với mức án từ 15 đến 18 tháng tù nghĩ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Xét hành vi tính chất phạm tội của bị cáo H là nghiêm trọng, và các bị cáo D và L là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội. Bản thân bị cáo H nhân thân xấu, đang tiền án mà lại tái phạm nguy hiểm, vừa mới ra tù lại tiếp tục phạm tội 4 lần, tài sản tương đối lớn. Còn đối với bị cáo D và L tuy nhân thân tốt nhưng đã tích cực tham gia trộm cắp tài sản nhiều lần "2 lần trở lên" cho nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Cả ba bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, riêng bị cáo H và D được hưởng thêm tình tiết tự nguyện bồi thường khắc phục hâu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo H được hưởng thêm tình tiết tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân gồm: 01(một) biển kiểm soát 38V1- 0261 (BKS giả); 01(một) biển kiểm soát 38F9 - 6255 (BKS giả) là các biển số xe giả nên tuyên tịch thu tiêu hủy là đúng với quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Thanh H quá trình trộm cắp đã hưởng lợi 1.900.000đ đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính về hành vi phạm tội mà có nên phải tuyên truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đối với chị Nguyễn Thị L là vợ của Phạm Ngọc D là người đã trả số tiền 1.000.000đ (một triệu) đồng cho Phạm Thanh H để D chồng L sử dụng chiếc xe máy mà H và D đã cùng nhau tham gia trộm của anh Nguyễn Tiến Đ và chiếc xe này sau khi điều tra là chiếc xe máy của ông Nguyễn Văn D bị mất trộm vào năm 2016, anh Đ đã mua của người khác không xác định được lai lịch, nên cơ quan đã trả chiếc xe máy này cho ông D anh Đ chấp nhận và không có ý kiến gì nên miễn xét còn việc L trả tiền cho H không biết là xe phạm pháp nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm đối với L, tại phiên Tòa L không yêu cầu lấy lại số tiền này nên HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Dương Xuân L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt: Bị cáo Dương Xuân L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2018.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (hai) biển kiểm soát 38V1- 0261 (BKS giả) và biển kiểm soát 38F9 - 6255 (BKS giả) tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân ngày 26/12/2018.

Truy thu tại bị cáo Phạm Thanh H số tiền 1.900.000đ sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Thanh H, Phạm Ngọc D, Dương Xuân L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, 01 (một) người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo, bị hại, người CQLLQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh; TANDTC;
- THA dân sự H. Nghi Xuân;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương